

### **BÀI 35. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở BẮC TRUNG BỘ**

**Câu 1.** Kể tên 6 tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ theo thứ tự từ Bắc vào Nam. Hãy nêu những đặc điểm chung về vị trí địa lí, tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội của vùng.

a) 6 tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ : .....

b) Đặc điểm chung

- Vị trí địa lí : .....

- Tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên :.....

.....

.....

.....

.....

- Kinh tế – xã hội : .....

.....

.....

.....

**Câu 2.** Việc hình thành cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ dựa vào điều kiện nào sau đây ?

- A. Lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc - Nam, hẹp Tây - Đông ; có vùng biển rộng lớn, giàu tiềm năng phát triển các ngành kinh tế biển.
- B. Lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc - Nam, hẹp Tây - Đông ; từ Tây sang Đông lần lượt là miền núi, đồi, miền đồng bằng và vùng biển.
- C. Khí hậu nhiệt đới gió mùa thuận lợi cho các hoạt động kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp.
- D. Vùng vừa có diện tích rừng lớn vừa có vùng biển giàu tiềm năng.

**Câu 3.** Ý nào sau đây *không đúng* ?

Việc hình thành cơ cấu kinh tế nông-lâm-ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa

- A. tạo ra cơ cấu ngành và thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.
- B. khai thác có hiệu quả các thế mạnh tổng hợp của biển, đồng bằng và đồi núi.
- C. thúc đẩy kinh tế các huyện phía tây phát triển, tạo ra sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- D. hoàn thiện cơ cấu kinh tế và tăng thêm khả năng thu hút đầu tư nước ngoài.

**Câu 4.** Nạn cát bay ở Bắc Trung Bộ phổ biến nhất ở tỉnh

- A. Thanh Hoá.
- B. Nghệ An.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Quảng Bình.

**Câu 5.** mỏ sắt lớn nhất của vùng cũng như của cả nước phân bố ở

A. Thạch Khê.

B. Văn Bàn.

C. Quý Xa.

D. Tòng Bá.

**Câu 6.** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và hình 35.2. SGK, hãy phân tích thế mạnh, hiện trạng phát triển và phân bố công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ.

- Thế mạnh : .....

.....

.....

.....

.....

- Hiện trạng phát triển và phân bố:.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 7.** Dựa vào kiến thức đã học và bảng số liệu dưới đây, hãy nhận xét về tài nguyên rừng của vùng Bắc Trung Bộ.

DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ DIỆN TÍCH RỪNG Ở BẮC TRUNG BỘ, NĂM 2006

Các tỉnh	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích rừng (nghìn ha)	Chia ra	
			Rừng tự nhiên	Rừng trồng
Cả vùng	51 552,0	2 466,7	1 977,3	489,4
<i>Trong đó :</i>				
Thanh Hoá	11 136,3	497,6	375,0	122,6
Nghệ An	16 498,5	727,7	643,0	84,7
Hà Tĩnh	6 026,5	261,3	195,0	66,3
Quảng Bình	8 065,3	516,0	452,2	63,8
Quảng Trị	4 760,1	212,5	133,1	79,4
Thừa Thiên- Huế	5 065,3	251,6	179,0	72,6

a) Về độ che phủ

- Cả vùng .....

.....

.....

- Các tỉnh có độ che phủ rừng lớn : .....

.....

.....

b) Về rừng trồng

- Tỷ lệ rừng trồng của vùng : .....

.....

.....

- Các tỉnh có rừng trồng chiếm tỷ lệ lớn : .....

.....

.....

**Câu 8.** Hãy hoàn thành bảng sau đây :

<b>Ngành</b>	<b>Tiềm năng phát triển</b>	<b>Hiện trạng khai thác</b>
Lâm nghiệp		
Nông nghiệp		
Ngư nghiệp		

